

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Lê Quang T - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã B, T phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã B, T phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Thục A - sinh ngày 04/12/2011 và Lê Nguyễn Hải S - sinh ngày 15/4/2015 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng/con x 2 con = 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi,.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà D, ông T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị D mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ. Ông T tự nguyện nộp toàn bộ án phí thay cho bà D. Như vậy, ông T phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001611 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố Nha Trang. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS ND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP.Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (ĐKKH số 83 ngày 16/11/2021);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hương